

Khoái Châu, ngày 14 tháng 7 năm 2020

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th - Sinh năm: 1983**

HKTT, trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn: Anh Mai Xuân V (tức Mai Sinh V) - Sinh năm: 1976**

HKTT, trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Mai Xuân M, sinh ngày 01/12/2003

Người giám hộ cho cháu M: Chị Đặng Thị Th và anh Mai Xuân V.

Đều có HKTT, trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, lập ngày 06/7/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Th và anh Mai Xuân V (tức Mai Sinh V).

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đồng sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị Th và anh Mai Xuân V cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Mai Xuân M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 06/7/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền chị Th đã nộp theo Biên lai số: AA/2019/0002258 ngày 12/6/2020, chị Thấm được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện K;
- THA huyện K;
- UBND xã T;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TRĨNH